

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **152/2021/HNGĐ-ST**  
Ngày 27 - 5 - 2021  
V/v Ly hôn.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà:* Ông Trương Huỳnh Hải.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Hồ Quang Minh.

Bà Nguyễn Huỳnh Hương.

**- Thư ký phiên toà:** Bà Dương Thị Thêu - Thư ký Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 27 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 233/2021/TLST-HNGĐ ngày 12/4/2021 về việc “*Ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 161/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 17/5/2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị T, sinh năm 1975.

- *Bị đơn:* Anh Trương Thanh M, sinh năm 1979.

Cùng địa chỉ: Ấp T, xã P, huyện T, tỉnh Cà Mau.

*Nguyên đơn, bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**- Theo đơn khởi kiện ngày 12/4/2021 và lời trình bày của nguyên đơn có tại hồ sơ, thể hiện:** Vào năm 1999 chị T và anh M tự nguyện sống chung với nhau, hôn nhân tự nguyện, không có đăng ký kết hôn. Thời kỳ chung sống vợ chồng có 01 con chung tên Trương Hồng G, sinh 12/12/1999. Về tài sản chung và nợ chung tự thỏa thuận. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cự cãi với nhau, làm cho đời sống hôn nhân ngày càng mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, chị T xác định hiện nay cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc.

Nay chị T yêu cầu ly hôn với anh M. Về con chung đã trưởng thành và có đầy đủ năng lực hành vi dân sự nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**- Lời trình bày của bị đơn có tại hồ sơ, thể hiện:** Anh M thống nhất với toàn bộ lời trình bày của chị T về hôn nhân, về con chung, tài sản chung, nợ chung và

nguyên nhân mâu thuẫn. Đồng thời xác định cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc.

Nay anh M đồng ý ly hôn với chị T. Về con chung đã trưởng thành và có đầy đủ năng lực hành vi dân sự nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Từ những nội dung vụ án thể hiện;

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Xét về quyền khởi kiện, quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:* Nguyên đơn thực hiện quyền khởi kiện bị đơn về việc ly hôn và bị đơn có nơi cư trú tại huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau nên Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết vụ án dân sự “Ly hôn” là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 186 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Xét về thủ tục:* Nguyên đơn, bị đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] *Xét yêu cầu và ý kiến của đương sự:*

[3.1] *Về yêu cầu ly hôn:* Hội đồng xét xử xét thấy chị T và anh M tự nguyện sống chung với nhau như vợ chồng và đủ điều kiện kết hôn thì phải đăng ký theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình và pháp luật về hộ tịch, nhưng chị T và anh M không đăng ký kết hôn, nên không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của vợ chồng, do đó căn cứ Điều 9, Điều 14, Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 3 thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ tư pháp hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật hôn nhân và gia đình không công nhận chị T và anh M là vợ chồng là phù hợp.

[3.2] *Về con chung:* Đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự và tự lo được cuộc sống riêng, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3.3] *Về tài sản chung và nợ chung:* Chị T và anh M không có yêu cầu giải quyết trong vụ án này, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] *Xét về án phí dân sự sơ thẩm:* Chị T phải chịu án phí ly hôn là 300.000 đồng theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Chị T đã dự nộp tiền tạm ứng án phí trước 300.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau được chuyển thu đối trừ.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9, Điều 14, Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 3 thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ tư pháp hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị T.

- Về hôn nhân: Không công nhận chị Trần Thị T và anh Trương Thanh M là vợ chồng.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị T phải nộp án phí ly hôn là 300.000 đồng, chị T đã dự nộp tạm ứng án phí trước 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0004837 ngày 12/4/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau nay được chuyển thu đối trừ.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

### Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau (gửi mail);
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- UBND xã P;
- Dương sự;
- Lưu HSVA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ  
(ĐÃ KÝ)**

**Trương Huỳnh Hải**